UBND XÃ MƯỜNG TÙNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS HUỔI LÈNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49/KH-THCSHL

Mường Tùng, ngày 20 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội về chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Điện Biên và UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của UBND xã Na Sang.

Chương trình GDPT 2018; Chiến lược chuyển đổi số ngành Giáo dục.

Điều kiện thực tiễn về đội ngũ, cơ sở vật chất và nhiệm vụ năm học của Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng (quy mô 9 lớp, 343 học sinh; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người).

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong phạm vi nhà trường.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà trường, dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động giáo dục.

Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước xây dựng nhà trường số phù hợp với điều kiện vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ, giải pháp phải thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Triển khai đồng bộ, có lộ trình; gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua hằng năm.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng (quy mô 10 lớp, 359 học sinh, 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên) cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong các hoạt động giáo dục.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học.

100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử và các nền tảng dạy học số.

Ít nhất 70% tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị số phù hợp.

100% học sinh được tiếp cận, rèn luyện kỹ năng số cơ bản; sử dụng an toàn, hiệu quả Internet.

100% văn bản điều hành, báo cáo của nhà trường được thực hiện trên môi trường số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh về kỹ năng số, văn hóa số, an toàn trên không gian mạng.

2. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà trường

Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, quản lý học sinh, quản lý tài chính, hồ sơ cán bộ, giáo viên.

Thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; giảm dần hồ sơ giấy.

Ứng dụng chữ ký số, lưu trữ điện tử trong quản lý hành chính theo quy định.

3. Đổi mới hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với khoa học, công nghệ

Tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số, thiết bị dạy học hiện đại trong tổ chức dạy học.

Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi, học liệu số dùng chung.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh.

Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng qua các nền tảng học tập trực tuyến.

Phát huy vai trò tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số

Sử dụng hiệu quả trang thiết bị CNTT hiện có; từng bước đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị dạy học số.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong nhà trường.

6. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nhà trường

Khuyến khích cán bộ, giáo viên đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới trong quản lý, dạy học.

Tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thi về ứng dụng CNTT, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STEM.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Tổ chuyên môn, bộ phận chức năng

Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch hoạt động của tổ, bộ phận.

Chủ động triển khai các giải pháp đổi mới dạy học, ứng dụng CNTT theo lĩnh vực phụ trách.

3. Giáo viên, nhân viên

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động học tập, ứng dụng công nghệ trong công tác được giao.

Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

4. Học sinh

Tích cực tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm gắn với khoa học, công nghệ.

Sử dụng công nghệ số an toàn, lành mạnh, hiệu quả.

VI. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá thi đua, xếp loại tập thể và cá nhân hằng năm.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với thực tiễn.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH xã Mường Tùng *(b/c),*
- Tổ CM, CBGV,
- Trang website NT.
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ MƯỜNG TÙNG TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTBT TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỔI LÈNG

Đào Xuân Lợi

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Bộ phận phụ trách
1	Tỷ lệ văn bản quản lý, điều hành thực hiện trên môi trường số	%	90	95	100	100	100	100	BGH, Văn phòng
2	Tỷ lệ hồ sơ chuyên môn giáo viên được quản lý bằng hồ sơ điện tử	%	70	80	90	95	100	100	Các tổ CM
3	Tỷ lệ giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, dạy học số	%	80	90	100	100	100	100	BGH, Tổ CM
4	Tỷ lệ tiết dạy có ứng dụng CNTT, học liệu số phù hợp	%	50	55	60	65	70	75	Giáo viên
5	Tỷ lệ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng số hằng năm	%	90	95	100	100	100	100	BGH
6	Tỷ lệ học sinh được trang bị kỹ năng số cơ bản	%	70	75	80	85	90	95	GVCN, GV Tin
7	Tỷ lệ học sinh sử dụng Internet an toàn, đúng mục đích	%	75	80	85	90	95	100	GVCN, Đoàn-Đội
8	Số sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo ứng dụng CNTT	Sáng kiến/năm	≥1	≥1	≥2	≥2	≥2	≥3	CBGV-NV
9	Tỷ lệ tổ chuyên môn xây dựng và sử dụng học liệu số dùng chung	%	40	60	80	90	100	100	Tổ CM
10	Tỷ lệ học sinh tham gia hoạt động STEM, trải nghiệm sáng tạo	%	30	40	50	60	70	80	Nhà trường

Ghi chú: Các chỉ tiêu được điều chỉnh linh hoạt hằng năm phù hợp điều kiện thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Nội dung thực hiện	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW	Tổ chức quán triệt trong hội đồng sư phạm; lồng ghép sinh hoạt chi bộ, họp chuyên môn	BGH	Chi bộ, tổ CM	Hằng năm
2	Nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho CBGV-NV	Tập huấn kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học	BGH	Tổ CM	2025–2030
3	Chuyển đổi số trong quản lý nhà trường	Thực hiện quản lý văn bản, hồ sơ, báo cáo trên môi trường số; giảm hồ sơ giấy	BGH, Văn phòng	Các tổ CM	2025–2026
4	Ứng dụng CNTT trong dạy học	Khuyến khích sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số, thiết bị dạy học hiện đại	Tổ CM	Giáo viên	2025–2030
5	Phát triển học liệu số dùng chung	Xây dựng kho học liệu số theo môn học; chia sẻ trong toàn trường	Tổ CM	Giáo viên	2026–2030
6	Đổi mới kiểm tra, đánh giá	Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá phù hợp điều kiện thực tế	BGH	Tổ CM	2025–2030
7	Giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo	Tổ chức hoạt động STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh	Nhà trường	Đoàn–Đội	2025–2030
8	Phát triển kỹ năng số cho học sinh	Rèn luyện kỹ năng số cơ bản, văn hóa số, an toàn Internet	GVCN	GV Tin, Đoàn–Đội	2025–2030
9	Khuyến khích sáng kiến, đổi mới sáng tạo	Động viên CBGV đề xuất sáng kiến ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý	BGH	Tổ CM	Hằng năm